TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 206/2019/HSPT
Ngày 04- 9- 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Văn;
Các thẩm phán: Ông Quách Văn Thành;
Bà Lê Thị Thủy.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 172/2019/HSPT ngày 26 tháng 7 năm 2019;

Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2019/QĐXXPT- HS ngày 22/8/2019, đối với:

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Thế L sinh năm 1966; Nơi sinh xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thế Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H Sinh năm 1933; có vợ: Trần Thị V Sinh năm 1971; Có bốn con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giam và bắt buộc chữa bệnh từ ngày 03/04/2017 đến ngày 20/08/2018; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị N- Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Bị hại kháng cáo: Anh Lê Trạc T sinh năm 1981, có mặt;

Nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại: Ông Lê Khắc Hải- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/11/2016, Nguyễn Thế L đem dao, cuốc ra phần đất giáp Ranh giữa hộ L với hộ anh Lê Trạch T để cuốc đất, chôn cọc làm hàng rào. Khi bị cáo L đang cuốc đất, chôn cọc, anh Lê Trạc T đi ra. Do phần đất này các bên đang tranh chấp nhưng chưa được giải quyết nên hai người đã có lời nói qua lại thách thức nhau, anh T nói với bị cáo L "Ông cứ rào đi thì tôi nhổ". Thấy bị cáo L vẫn tiếp tục rào thì anh T xông lại đánh vào mặt L, rồi cả hai xông vào giằng co, vật lộn nhau. Sau đó cả hai đứng dậy thì L cúi xuống cầm con dao bằng tay phải chém vào đầu anh T một nhát, anh T lùi lại thì bị L chém tiếp nhát thứ 2 vào tay phải, anh T lùi và bị vấp ngã nhưng vùng dậy được bỏ chạy vào nhà, L cũng cầm dao đi về. Sau khi bị L chém, anh T được đưa đến Trạm y tế xã Bình Sơn sơ cứu, rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Hợp lực điều trị đến ngày 21/11/2016 ra viện.

Ngày 12/11/2016, Nguyễn Thế L đến Công an xã S đầu thú và giao nộp con dao là hung khí gây án.

Theo Biên bản khám thương ban đầu, Nguyễn Thế L bị sưng nề gò má trái.

Theo Biên bản khám thương và Bệnh án anh Lê Trạc T bị 01 vết rách trước trán (P) dài 10 cm, rộng 02 cm, sâu 02cm; 01 vết rách cẳng tay (p) dài 03 cm, rộng 02 cm, sâu 01 cm.

Kết quả giám định pháp y về thương tích số 460/2016/TTPY ngày 27/12/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52% (năm mươi hai phần trăm).

Kết quả giám định pháp y về thương tích số 88/19/TgT ngày 06/03/2019 của Viện pháp y Quốc gia Bộ y tế kết luận: Căn cứ Bản tỷ lệ tổn thương cơ thể và hướng dẫn ban hành kèm theo thông tư 20/2014/TTBYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 52% (năm mươi hai phần trăm).

Bị hại Lê Trạc T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế L phải bồi thường số tiền là 146.705.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm linh năm nghìn đồng), gồm:

Tiền viện phí= 5.245.000đ;

Tiền sơ cấp cứu tại trạm y tế xã Bình Sơn= 300.000đ;

Tiền thuê xe đi cấp cứu và chi phí đi lại trong thời gian điều trị và tiền đi giám định= 6.000.000đ.

Tiền thiệt hại do mất thu nhập trong thời gian điều trị từ ngày 11/11/2016 đến ngày 21/11/2016 và trong thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe theo chỉ định của bác sỹ là 11 ngày + 30 ngày x 360.000đ/ngày = 14.760.000đ;

Tiền thiệt hại do mất thu nhập của người đi chăm sóc trong thời gian nằm viện: 5 ngày đầu 2 người chăm sóc, 6 ngày sau 1 người chăm sóc16 ngày x 300.000đ/ ngày = 4.800.000đ;

Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe một lần= 60.000.000 đ;

Tiền thiệt hại do bị tổn thất tinh thần 40 tháng lương x 1.390.000đ = 55.600.000 đồng.

Ngày 09/10/2018 bị cáo L tự nguyện bồi thường cho anh Lê Trạch T số tiền 30.000.00đ (ba mươi triệu đồng), trả tiền thuốc anh T điều trị ở bệnh viện, trả tiền thuê xe đưa anh T về, trả tiền cho người (con gái) chăm sóc anh T ở bệnh viện từ ngày 13 đến ngày 21/10/2018, tính tổng cộng là 35.415.000đ (ba mươi lăm triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

Tại bản án số 32/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã xử: Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 49; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thế L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế L 4 (bốn) năm tù, trừ cho bị cáo 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 17 (mười bảy) ngày đã bị tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự giác đi chấp hành hoặc bắt thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48; các Điều 584; 585; 586;590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế L bồi thường cho anh Lê Trạc T số tiền là 61.795.000 đồng (sáu mươi mốt triệu bảy trăm chín lăm nghìn đồng); Trừ 35.415.000đ (ba mươi lăm triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng) còn lại số tiền là: 26.380.000 đồng (hai mươi sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về còn tuyên xử lý tang vật, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24- 6- 2019 bị hại Lê Trạc T có đơn kháng cáo với nội dung:

- Đề nghị xem xét lại bản án hình sự sơ thẩm vì Tòa án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo thấp;

- Đề nghị tăng ngày công mất thu nhập, tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại.

Ngày 01- 7- 2019 bị cáo Nguyễn Thế L kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 26- 8- 2019 bị cáo Nguyễn Thế L có đơn đề nghị cho bị hại Lê Trạc T đi giám định lại với lý do bị cáo đề nghị đưa anh T đi giám định Viện pháp y Quốc gia, nhưng cơ quan tiến hành tố tụng lại quyết định cho anh T giám định ở Bệnh viện Đại học y Hà Nội.

Ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế L nộp thêm tiền bồi thường cho anh T 5.000.000 đồng, theo Biên lai thu số: AA/2011/01053 ngày 03-9- 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu kháng cáo; anh T khai rõ về nội dung viết trong đơn kháng cáo xem xét lại bản án là đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Trong vụ án này bị hại cũng có lỗi gây sự dẫn đến cãi nhau và đánh bị cáo trước. Bị cáo là người bị bệnh hạn chế nhận thức, có nhiều tình tiết giảm nhẹ đầu thú, khai báo thành khẩn, mặc dù hoàn cảnh khó khăn nhưng tích cực bồi thường, đề nghị tiếp tục giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thế L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại có ý kiến:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, mức tổn hại cơ thể của bị hại lớn, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Đề nghị tăng bồi thường tổn thất tinh thần và áp dụng mức lương tối thiểu theo qui định mới, tăng ngày công mất thu cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, về các khoản bồi thường đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế L, bị hại Lê Trạc T gửi trong thời hạn qui định, hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xem xét kết quả giải quyết của Tòa án sơ thẩm: Do có mâu thuẫn về ranh giới đất giữa hai nhà, trong khi xô xát đánh nhau Nguyễn Thế L đã dùng dao chém anh Lê Trạc T gây tổn thương cơ thể 52% (năm mươi hai phần trăm). Tòa án sơ thẩm đã tuyên về tội danh, hình phạt và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là có căn cứ, đúng qui định.

[3]. Xét các yêu cầu kháng cáo của bị hại:

- Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại về hình phạt: Nguyễn Thế L phạm "Tội cố ý gây thương tích" thuộc trường hợp điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị bệnh tâm thần phân liệt, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, sau khi phạm tội đã đầu thú được áp dụng các qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặt khác, bị hại cũng có một phần lỗi là người gây sự và đánh bị cáo trước. Do đó, Tòa án sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt Nguyễn Thế L 4 năm tù là đúng qui định, tương xứng với tính

chất, mức độ hành vi và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh Lê Trạc T về tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại về bồi thường: Anh Lê Trạc T bị xâm phạm sức khỏe nên có quyền yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Trong vụ án này, anh T có báo cáo đề nghị các khoản bồi thường nhưng không nộp cho Tòa án các chứng từ chi phí về điều trị. Mặc dù vậy, Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận các khoản chi phí theo mức yêu cầu của bị hại, chấp nhận các khoản khác trên cơ sở thực tế, phù hợp và thỏa đáng, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng 61.795.000 đồng. Do thời điểm xét xử sơ thẩm là trước khi có qui định về tăng mức lương tối thiểu, nên không thể áp dụng qui định mới cho vụ án này. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh Lê Trạc T về yêu cầu bị cáo tăng mức bồi thường, về áp dụng mức lương tối thiểu theo qui định mới.

- Số tiền bị cáo L nộp thêm 5.000.000 đồng sẽ được cộng với tiền đã bồi thường, chi phí ở giai đoạn xét xử sơ thẩm 35.415.000 đồng, tổng cộng bằng 40.415.000 đồng, được trừ vào số tiền bồi thường 61.795.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại là 21.380.000 đồng.

[4]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Hành vi của Nguyễn Thế L dùng dao chém anh T là rất liều lĩnh và nguy hiểm cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Như đã phân tích trên, hình phạt Tòa án sơ thẩm áp dụng là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như để đấu tranh phòng, chống tội phạm. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được Tòa án sơ thẩm xem xét, ở giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bị cáo Nguyễn Thế L xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[5]. Xét đề nghị của bị cáo cho anh T giám định lại: Theo tài liệu có trong hồ sơ, anh T được giám định tổn hại sức khỏe lần đầu là ở Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, giám định lại là ở Viện pháp y Quốc gia Bộ y tế, đúng như đề nghị của bị cáo. Như vậy, lý do bị cáo L đề nghị cho anh T giám định lại tổn hại cơ thể là không chính xác và không chính đáng nên không được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo là cá nhân hộ nghèo thuộc đối tượng được miễn án phí, nhưng Tòa án sơ thẩm chỉ miễn án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm là không đúng qui định. Vì vậy, mặc dù không có kháng cáo kháng nghị về án phí, nhưng Tòa án phúc thẩm thấy cần thiết phải sửa án sơ thẩm về án phí, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo L theo qui định.

[7]. Đối với cách tuyên án của bản án sơ thẩm về dân sự: Mặc dù ở phần nhận định bản án sơ thẩm có nêu từng khoản sẽ chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường, nhưng ở phần quyết định chỉ tuyên tổng các khoản mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại là chưa cụ thể dẫn đến khó khăn cho việc kháng cáo, kháng nghị, cần phải rút kinh nghiệm.

[8]. Các nội dung quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm về hình phạt và bồi thường thiệt hại; Sửa án sơ thẩm về án phí;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 49; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế L 4 (bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 17 (mười bảy) ngày.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế L bồi thường cho anh Lê Trạc T số tiền 61.795.000 đồng (sáu mốt triệu bảy trăm chín lăm nghìn đồng).

Trừ số tiền Nguyễn Thế L đã chi phí và giao trước là 40.415.000 Bốn mươi triệu bốn trăm mười lăm nghìn) đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại là 21.380.000 (Hai mốt triệu ba trăm tám mươi nghìn) đồng.

Bị hại anh Lê Trạc T được nhận số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng của bị cáo Nguyễn Thế L nộp theo Biên lai thu số: AA/2011/01053 ngày 03- 9- 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu người được thi hành án có đơn yêu cầu, mà người phải thi hành án không thi hành đầy đủ thì phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Thế L.

Các nội dung quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Triệu Sơn;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Quốc Văn